

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/DS - ST
Ngày: 14-9-2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Mỹ

2. Bà Giáp Thị Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2017/TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách X

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố H.

Do bà Vũ Thị Ngọc L- Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh B đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 54/QĐ-NHCS-TA ngày 30/3/2017 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện T, tỉnh B.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30/3/2017 và các bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn Ngân hàng Chính sách X (CSXH)- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T do bà Vũ Thị Ngọc L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/01/2013 gia đình chị H và anh Q có ký sổ vay vốn với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh B số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 0.65%, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả nợ ngày 15/01/2016. Đến nay

gia đình chị H chưa trả được số tiền gốc và lãi vì lý do kinh tế khó khăn. Gia đình chị H vay số tiền trên để mục đích chăn nuôi bò và phát triển kinh tế gia đình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà L đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị H, anh Q phải thanh toán trả cho Ngân hàng CSXH- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T số tiền đã vay là 20.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/9/2017 là: 4.771.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi là 24.771.000 đồng.

*Tại bản tự khai ngày 20/7/2017 chị Dương Thị H trình bày: Ngày 26/01/2013 gia đình chị có ký sổ vay vốn với Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 0.65%, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả nợ ngày 15/01/2016. Đến nay gia đình chị chưa trả được số tiền gốc và lãi vì lý do kinh tế gia đình khó khăn. Gia đình vay số tiền trên để mục đích chăn nuôi bò và phát triển kinh tế gia đình, khi vay chồng chị là anh Phạm Văn Q có được biết và sử dụng chung số tiền trên. Chị H xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng chị và yêu cầu anh Q cùng có trách nhiệm trả nợ chung. Nay Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền đã vay số tiền 20.000.000đồng tiền gốc và số tiền lãi tính đến thời điểm 20/ 7/2017 số tiền 4.455.543 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi là 24.455.543 đồng. Chị H đồng ý trả số tiền gốc và xin được giảm số tiền lãi, nếu không được thì chị H cũng đồng ý trả cả gốc và lãi số tiền tổng là 24.455.543 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H vắng mặt.

* Đối với anh Phạm Văn Q chồng chị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải và làm việc tại Tòa án thì anh Q đều vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Q vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là chị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Q chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, điều 466, điều 470 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T số tiền đã vay là 20.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 4.771.000 đồng , tổng số tiền cả gốc và lãi là 24.771.000 đồng . Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị H, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh Q.

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng CSXH- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T yêu cầu chị H, anh Q trả số tiền đã vay là 20.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/9/2017 là 4.771.000 đồng tổng số tiền cả gốc và lãi là 24.771.000 đồng xác định là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là giấy đề nghị vay vốn và Sổ vay vốn có chữ ký của người vay là chị H ký nhận. Căn cứ vào giấy đề nghị và Sổ vay vốn đã xác lập quan hệ giữa các bên và quá trình làm việc thì thấy đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất theo quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về nghĩa vụ trả tiền:

Ngày 26/01/2013 gia đình chị H và anh Q có ký sổ vay vốn với Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân Yên số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 0.65%, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả nợ ngày 15/01/2016. Sau khi vay tiền Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T đã giao tiền, phía chị H và anh Q đã nhận tiền đầy đủ, nhưng đến hạn trả nợ thì gia đình chị H, anh Q chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Do vậy, Ngân hàng CSXH có đơn khởi kiện yêu cầu chị H và anh Q trả số tiền trên và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/9/2017 là: 4.771.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi là 24.771.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[2] Về số tiền phải trả:

Sau khi chị H và anh Q vay số tiền trên, lãi suất 0.65%, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả nợ ngày 15/01/2016. Mục đích vay tiền để phát triển kinh tế gia đình chăn nuôi bò. Khi vay chị H là người ký các giấy vay nợ, chị H xác định đây là khoản vay chung của gia đình. Tại buổi hòa giải tại Tòa án chị H đồng ý trả số tiền trên cho Ngân hàng CSXH. Do vậy, buộc chị H, anh Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng CSXH – Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T số tiền đã vay là 20.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi là 4.771.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi là 24.771.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do bị đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng CSXH- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T được chấp nhận nên chị H, anh Q phải có nghĩa vụ liên đới

chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí phải chịu là: 24.771.000 đồng x 5% = 1.238.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T. Buộc chị Dương Thị H và anh Phạm Văn Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng CSXH - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T số tiền cả gốc và lãi là 24.771.000 đồng (Hai mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn); trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) và tiền lãi tính đến ngày 14/9/2017 là 4.771.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: Chị Dương Thị H và anh Phạm Văn Q phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.238.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2017.
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Mỹ
Bà Giáp Thị Hiền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 55/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Do bà Vũ Thị Ngọc Linh- Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 54/QĐ-NHCS-TA ngày 30/3/2017 (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Hương, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Kỳ Sơn, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Quy, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Kỳ Sơn, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH- Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân Yên. Buộc chị Dương Thị Hương và anh Phạm Văn Quy phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng CSXH - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân Yên số tiền cả gốc và lãi là 24.771.000 đồng (Hai mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn); trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) và tiền lãi tính đến ngày 14/9/2017 là 4.771.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Án phí: Chị Dương Thị Hương và anh Phạm Văn Quy phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.238.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Đào Xuân Hải

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Giáp Văn Bình, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Khu Đồng Mới, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn Thái, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Chám, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Chám, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 470; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nghĩa vụ trả tiền:

Buộc anh Ngô Văn Thái, chị Nguyễn Thị Oanh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Giáp Văn Bình số tiền 18.600.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn); trong đó 16.600.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Giáp Văn Bình được thi hành án, nếu anh Ngô Văn Thái, chị Nguyễn Thị Oanh không nộp được khoản

tiền nêu trên thì anh Thái, chị Oanh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Án phí: Anh Ngô Văn Thái, chị Nguyễn Thị Oanh có nghĩa vụ liên đới chịu 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Giáp Văn Bình số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0003648 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Vân